TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: **08/**2020/QĐST-HNGĐ	Ngũ Hành Sơn, ngày 22 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **92**/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Huỳnh Thị Thúy H1**, Sinh năm 1980.
Địa chỉ: Số 01 đường T, tổ 42, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

- ***Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Quang H2**, Sinh năm 1970.
Địa chỉ: đường T , tổ 42, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Thúy H1 và anh Nguyễn Quang H2.

II/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung và án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cụ thể như sau:

1/Về quan hệ con chung: Chị Huỳnh Thị Thúy H1 và anh Nguyễn Quang H2 thỏa thuận:

- Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Kim H3, sinh ngày 06/5/2005 và Nguyễn Huỳnh Quý H4, sinh ngày 11/7/2009 cho chị Huỳnh Thị Thúy H1 trực tiếp nuôi dưỡng;

- Đối với con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Quang H5 đã trưởng thành nên không đề cập đến.

Anh Nguyễn Quang H2 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Huỳnh Quý H4 2.000.000đ/ tháng cho đến khi con chung là Nguyễn Huỳnh Quý H4 đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

2/Về quan hệ tài sản chung: Chị H1, anh H2 tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

3/Về quan hệ nợ chung: Chị H1, anh H2 tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

4/ Về án phí:

-Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Huỳnh Thị Thúy H1 tự nguyện chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H1 đã nộp tại biên lai thu số 0009743 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

-Án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Huỳnh Thị Thúy H1 tự nguyện chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H1 đã nộp tại biên lai thu số 0009743 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Các đương sự;
- UBND phường I, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

(Giấy CNKH số: 51/2002 đăng ký ngày 06/5/2002)

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGA